

Số: 1082/LĐLĐ
V/v báo cáo kết quả hoạt động Công đoàn
6 tháng đầu năm 2023

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2023

Kính gửi: - Liên đoàn Lao động các quận, huyện, thị xã;
- Công đoàn ngành, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Thực hiện Công văn số 6384/TLĐ-VP ngày 11/4/2023 của Tổng LĐLĐ Việt Nam về việc báo cáo kết quả hoạt động Công đoàn 6 tháng đầu năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023; Căn cứ nhiệm vụ công tác Công đoàn năm 2023 đã được Ban Chấp hành LĐLĐ Thành phố thông qua, Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố Hà Nội đề nghị Ban Thường vụ LĐLĐ các quận, huyện, thị xã; Công đoàn ngành, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tiến hành sơ kết công tác Công đoàn 6 tháng đầu năm và xây dựng chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2023, tập trung vào những nội dung chủ yếu như sau:

I. TÌNH HÌNH CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG

- Khái quát về tình hình việc làm, thu nhập, đời sống của người lao động.
- Tình hình quan hệ lao động.
- Tình hình tai nạn lao động; nợ lương, nợ BHXH.
- Những vấn đề có tác động đến tổ chức và hoạt động Công đoàn, các vấn đề mới phát sinh hoặc dự báo sẽ phát sinh trong thực tiễn cùng những tác động, ảnh hưởng, yêu cầu nhiệm vụ đặt ra đối với tổ chức Công đoàn.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Báo cáo cần ngắn gọn, có số liệu chứng minh cụ thể; nêu rõ những cách làm, mô hình mới, sáng tạo mang lại hiệu quả thiết thực tại các cấp công đoàn; những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân. LĐLĐ Thành phố sẽ nghiên cứu lựa chọn để đưa trong nội dung dự thảo Báo cáo.

Bên cạnh đánh giá kết quả hoạt động Công đoàn trên các mặt công tác, những hoạt động thường xuyên, định kỳ, đề nghị tập trung vào một số nội dung:

1. Việc triển khai thực hiện chủ đề năm “Tập trung phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở”; trong đó:

- Về chăm lo việc làm, đời sống cho người lao động:
- + Công tác tham gia xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động; tổ chức triển khai các quy định mới của pháp luật liên quan đến người lao động, nhất là các chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn, các chính sách khôi phục việc làm, học nghề, tìm kiếm, tạo thêm việc làm mới cho người lao động.

+ Việc kết nối thông tin về cung - cầu lao động giữa các công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên cơ sở giúp người lao động có việc làm và ổn định thu nhập (có số liệu, mô hình chứng minh cụ thể).

+ Hoạt động chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động.

- Công tác tuyên truyền:

+ Việc nắm bắt tâm tư nguyện vọng, nhu cầu việc làm của người lao động, tham gia thông tin kết nối cung - cầu để người lao động có việc làm; tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động, người sử dụng lao động trong công tác đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập của người lao động.

+ Kết quả triển khai Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong CNLĐ tại doanh nghiệp đến năm 2030”

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao năm 2023 theo Quyết định 972/QĐ-LĐLĐ ngày 13/2/2023 của Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ năm 2023 cho các LĐLĐ quận, huyện, thị xã, công đoàn ngành, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

3. Kết quả công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, gắn với củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở theo Kế hoạch số 135/KH-TLĐ của Tổng Liên đoàn. Kết quả cập nhật thông tin đoàn viên và đổi thẻ đoàn viên công đoàn.

4. Việc triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVII Thành phố, Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 35-KH/TU của Thành ủy Hà Nội về “Đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”.

5. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 19/KH-LĐLĐ ngày 22/3/2022 của Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội về tổ chức Đại hội Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn thành phố Hà Nội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2023- 2028.

6. Các hoạt động thi đua, biểu dương, tôn vinh khen thưởng, tạo không khí sôi nổi trong đoàn viên, công nhân, viên chức, người lao động chào mừng Đại hội Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn thành phố Hà Nội lần thứ XVII và kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948- 11/6/2023)

7. Kết quả tổ chức các hoạt động kỷ niệm 137 năm ngày Quốc tế Lao động 1/5, Tháng Công nhân năm 2023 gắn với Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động năm 2023.

8. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương, quy định, hướng dẫn mới của Tổng LĐLĐ Việt Nam, LĐLĐ thành phố Hà Nội.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Căn cứ nhiệm vụ công tác Công đoàn năm 2023 đã được Ban Chấp hành LĐLĐ Thành phố thông qua và chương trình công tác của các cấp Công đoàn, đề

ra nhiệm vụ chủ yếu tập trung chỉ đạo, thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2023 phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, ngành.

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ VỚI ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ TỔNG LĐLĐ VIỆT NAM (NẾU CÓ)

Đề xuất, kiến nghị những vấn đề cần quan tâm trước những diễn biến mới trong thực tiễn, những vướng mắc, bất cập trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện (kèm theo nội dung giải thích cụ thể).

V. TỔNG HỢP SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN

Đề nghị các đơn vị tổng hợp số liệu theo biểu mẫu gửi kèm. Số liệu tính đến hết **31/5/2023**.

Báo cáo gửi về Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội (qua Văn phòng) trước ngày **31/5/2023**. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ với Văn phòng LĐLĐ thành phố Hà Nội để được hướng dẫn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực LĐLĐ TP;
- Các Ban LĐLĐ Thành phố;
- Lưu: VT, TH.

**TL. BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Bá Châu

BÁO CÁO TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 (Số liệu tính đến hết 31/5/2023)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1073/QĐ-TLĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I. Tình hình CNVCLĐ và việc thực hiện một số chính sách quan trọng đối với người lao động				
1.	Số DN nợ lương người lao động	DN		
	Số tiền lương DN nợ người lao động	triệu đồng		
2.	Số DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	DN		
	Số tiền DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	triệu đồng		
3.	Số vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công đã xảy ra. Trong đó:	vụ		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	vụ		
	+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước	“		
	+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	“		
4.	Số vụ/số người bị tai nạn lao động. Trong đó:	vụ/người		
	+ Doanh nghiệp có công đoàn	“		
	+ Doanh nghiệp không có công đoàn	“		
	Số vụ tai nạn lao động chết người/số người chết. Trong đó:	vụ/người		
	+ Doanh nghiệp có công đoàn	“		
	+ Doanh nghiệp không có công đoàn	“		
5.	Số người mắc bệnh nghề nghiệp. Trong đó:	người		
	+ Số người mắc mới trong kỳ báo cáo	“		
6.	Số DN có thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên	DN		
	Số an toàn vệ sinh viên	người		
II Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động				
7.	Số DN có thỏa ước lao động tập thể. Trong đó:	DN		Chỉ tiêu NQ ĐH XII
	+ Doanh nghiệp nhà nước	“		
	+ DN ngoài nhà nước	“		
	+ DN có vốn đầu tư nước ngoài	“		
8.	Tổng số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng tổ chức hội nghị CB,CC,VC	đơn vị		Chỉ tiêu NQ ĐH XII
	Số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng đã tổ chức hội nghị CB,CC,VC	“		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
9.	Số DN nhà nước đã tổ chức hội nghị NLĐ	DN		Ghi rõ số DN do ngành, địa phương quản lý trực tiếp
	Số DN ngoài khu vực NN đã tổ chức hội nghị NLĐ	“		
10.	Số DN nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. Trong đó:	DN		Chỉ tiêu NQ ĐH XII
	+ Đối thoại định kỳ	cuộc		
	+ Đối thoại đột xuất	“		
	Số DN ngoài khu vực nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. Trong đó:	DN		
	+ Đối thoại định kỳ	cuộc		
	+ Đối thoại đột xuất	“		
11.	Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở. Trong đó:	đơn vị		Ghi rõ số CQ, ĐV, DN do ngành, địa phương quản lý trực tiếp
	+ Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	đơn vị		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	DN		
	+ Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước	“		
12.	Số người được tư vấn pháp luật	lượt người		
13.	Số người được bảo vệ tại tòa án	người		
14.	Giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị			
	+ Số cuộc CĐ chủ trì giám sát	cuộc		
	+ Số cuộc CĐ tham gia giám sát	“		
	+ Số cuộc hội nghị phản biện	“		
15.	Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	lượt người		
	Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	triệu đồng		
	Số đoàn viên, người lao động được thụ hưởng chương trình “Phúc lợi cho đoàn viên và người lao động”	lượt người		
	Số tiền hưởng lợi	triệu đồng		
16.	Quỹ xã hội công đoàn (do đoàn viên, NLĐ và các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ)			
	+ Số tiền vận động được trong kỳ báo cáo	triệu đồng		
	+ Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà “Mái ấm CĐ”	nhà		
	+ Số tiền hỗ trợ xây mới, sửa chữa	triệu đồng		
17.	Quỹ trợ vốn (chương trình, dự án tài chính vi mô)			
	+ Số vốn cho vay trong kỳ báo cáo	triệu đồng		
	+ Số người được cho vay	người		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
18.	Quỹ quốc gia về việc làm			
	+ Số vốn cho vay trong kỳ báo cáo	triệu đồng		
	+ Số người được cho vay	người		
III	Công tác thi đua			
	Số sáng kiến được công nhận	sáng kiến		
19.	Giá trị làm lợi	triệu đồng		
	Tiền thưởng sáng kiến	“		
	Số công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	CT, SP		
20.	Giá trị làm lợi từ các công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	triệu đồng		
21.	Số người đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”	người		
IV	Công tác tuyên truyền, giáo dục			
22.	Số đoàn viên, người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, NQ của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các nghị quyết của Công đoàn	lượt người		
23.	Số đoàn viên, người lao động được tham gia hoạt động văn hoá, thể thao, hội diễn văn nghệ do công đoàn tổ chức	“		
24.	Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	“		
V	Công tác nữ công			
25.	Số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thành lập ban nữ công quần chúng	đơn vị		
26.	Số CĐCS khu vực HCSN, DNNN có từ 10 nữ đoàn viên trở lên. Trong đó:	CĐCS		
	+ Số BNC quần chúng đã thành lập đầu kỳ báo cáo	BNC		
	+ Số BNC quần chúng thành lập mới trong kỳ báo cáo	“		
27.	Số CĐCS ngoài khu vực nhà nước có từ 10 nữ đoàn viên trở lên. Trong đó:	CĐCS		
	+ Số BNC quần chúng đã thành lập đầu kỳ báo cáo	BNC		
	+ Số BNC quần chúng thành lập mới trong kỳ báo cáo	“		
28.	Tổng số ủy viên ban nữ công quần chúng. Trong đó:	người		
	+ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	“		
	+ Công đoàn cơ sở khu vực HCSN và DNNN	“		
	+ CĐCS ngoài khu vực nhà nước	“		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
29.	Số người được khen thưởng phong trào thi đua “Giới việc nước, đảm việc nhà”, Trong đó:	người		
	+ Khu vực HCSN và DNNN	“		
	+ Ngoài khu vực nhà nước	“		
VI	Công tác kiểm tra			
30.	Số CD cấp trên trực tiếp cơ sở đã tổ chức thực hiện việc kiểm tra tài chính cùng cấp trong kỳ báo cáo	đơn vị		Chi tiêu NQ ĐH XII
VII	Công tác tổ chức			
31.	Tổng số CNVCLĐ	người		
32.	Tổng số đoàn viên công đoàn. Trong đó:	“		Chi tiêu NQ ĐH XII
	+ Tổng số đoàn viên kết nạp mới	“		
	+ Tổng số đoàn viên giảm	“		
	+ Tổng số đoàn viên tăng (giảm thực tế)	“		
33.	Tổng số công đoàn cơ sở. Trong đó:	CĐCS		
	+ Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	“		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	“		
	+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước	“		
	+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	“		
	+ Số nghiệp đoàn	“		
34.	Tổng số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	đơn vị		
35.	Số DN có 25 công nhân lao động trở lên. Trong đó:	DN		Chi tiêu NQ ĐH XII
	Số doanh nghiệp đã thành lập công đoàn cơ sở	“		
36.	Số cán bộ công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn	lượt người		
	Số cán bộ công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn	“		
37.	Số đoàn viên công đoàn được CĐCS giới thiệu cho tổ chức Đảng xem xét, kết nạp	người		Chi tiêu NQ ĐH XII
	Số đoàn viên công đoàn được kết nạp vào Đảng	“		
38.	Số CD cấp trên trực tiếp cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	đơn vị		(Lấy số liệu năm trước kỳ báo cáo)
39.	Số CD cơ sở khu vực nhà nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	CĐCS		
	Số CD cơ sở ngoài khu vực nhà nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	“		

Ngày tháng năm 20...

TM. BAN THƯỜNG VỤ